

Số: 1232/QĐ-ĐHTN

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ sở giáo dục đại học thành viên thuộc Đại học Thái Nguyên về công tác quản lý cơ sở vật chất

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 được Quốc hội Khóa 13 thông qua ngày 18/6/2012;

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/TT- BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Theo đề nghị của Trưởng ban Cơ sở vật chất Đại học Thái Nguyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ sở giáo dục đại học thành viên thuộc Đại học Thái Nguyên về công tác quản lý cơ sở vật chất”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/8/2014. Các quy định trước đây về công tác quản lý cơ sở vật chất của Đại học Thái Nguyên và các cơ sở giáo dục đại học thành viên trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng ban Cơ sở vật chất, Trưởng ban Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban CSVC, KHTC;
- Lưu: VT.



GS.TS Đặng Kim Vui

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**QUY ĐỊNH NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC
ĐẠI HỌC THÀNH VIÊN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1332/QĐ-ĐHTN ngày 12 tháng 8 năm 2014 của Giám đốc ĐHTN)

I. Mục đích, yêu cầu

Văn bản này quy định cụ thể việc phân cấp trách nhiệm và quyền hạn trong công tác CSVC (Bao gồm các lĩnh vực: QHGPMB, XDCB, QTTB) giữa ĐHTN và các cơ sở giáo dục đại học thành viên (Sau đây gọi là các Đơn vị) nhằm:

1. Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa ĐHTN và các Đơn vị;
2. Tạo tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các Đơn vị trong công tác CSVC phục vụ thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao;
3. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng tại cơ quan ĐHTN và các Đơn vị;
4. Bảo đảm CSVC của các Đơn vị được đầu tư đồng bộ, hiện đại phù hợp với yêu cầu, nội dung hoạt động chuyên môn của đơn vị;
5. Bảo đảm công khai, minh bạch trong đầu tư xây dựng, mua sắm, trang bị và sử dụng tài sản nhà nước tại các Đơn vị;

II. Nguyên tắc

1. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, đấu thầu trong việc xây dựng, mua sắm;
2. Thực hiện đúng chế độ quản lý tài chính, quản lý tài sản nhà nước; đồng thời thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong xây dựng, mua sắm, quản lý tài sản.
3. Thực hiện đầu tư xây dựng, mua sắm trong phạm vi dự toán ngân sách được giao hàng năm.

III. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Tất cả các Đơn vị, các Ban chức năng và cán bộ viên chức thuộc Cơ quan ĐHTN phải nghiêm chỉnh chấp hành Quy định này.
2. Các Khoa, đơn vị trực thuộc khác có phân cấp và quy định riêng.

IV. Quy định cụ thể:

| Số TT | Quyền hạn Nhiệm vụ | Đại học Thái Nguyên | Đơn vị | Ghi chú |
|----------|--|---|---|---------|
| I | Công tác QH và GPMB | | | |
| 1 | Xây dựng Quy hoạch tổng thể ĐHTN | - Chủ trì xây dựng phương án; - Làm việc với cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt. | - Đề xuất, góp ý kiến. | |
| 2 | Xây dựng QH chi tiết của Đơn vị | - Góp ý cho các phương án quy hoạch của Đơn vị; - Kiểm tra và thống nhất phương án quy hoạch của đơn vị. | - Xây dựng phương án QH chi tiết của đơn vị; - Làm việc với các cơ quan chức năng liên quan và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. | |
| 3 | Điều chỉnh Quy hoạch cục bộ của các đơn vị | - Phê duyệt chủ trương điều chỉnh; - Kiểm tra và thống nhất phương án điều chỉnh của đơn vị; | - Báo cáo ĐHTN chủ trương xin điều chỉnh qui hoạch; - Xây dựng phương án điều chỉnh QH chi tiết của đơn vị; - Làm việc với các cơ quan chức năng liên quan và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án điều chỉnh. | |
| 4 | Lập Dự án Khu tái định cư mới phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư | - Chủ trì lập dự án, làm việc với các cơ quan chức năng và địa phương để thẩm định và phê duyệt dự án. | - Phối hợp thực hiện. | |
| 5 | Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do ĐHTN là chủ đầu tư; | - Chủ trì xây dựng phương án; - Làm việc với các cơ quan chức năng và địa phương để triển khai các nội dung liên quan. | - Tham gia các phần việc liên quan đến đơn vị. | |
| 5.1 | Công tác thu hồi đất | - Chủ trì xây dựng phương án; - làm việc với các cơ quan chức năng và địa phương để phê duyệt phương án. | - Tham gia các phần việc liên quan đến đơn vị. | |
| 5.2 | Lập thẩm định phê duyệt phương án bồi thường | - Chủ trì xây dựng phương án; - Làm việc với các cơ quan chức năng | - Tham gia các phần việc liên quan đến đơn vị. | |

| | | | | |
|-----|--|---|---|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> liên quan và địa phương đề phê duyệt phương án; -Thực hiện chi trả tiền bồi thường theo Quyết định; | | |
| 5.3 | Giao đất tái định cư | <ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì thực hiện (xây dựng kế hoạch, làm việc với các cơ quan chức năng và địa phương...); - Tiến hành các thủ tục giao đất cho các hộ dân có đất bị thu hồi; - Làm các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân | <ul style="list-style-type: none"> -Tham gia các phần việc liên quan đến đơn vị. | |
| 5.4 | Quản lý đất sau GPMB | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thủ tục bàn giao đất cho đơn vị. | <ul style="list-style-type: none"> - Cử cán bộ tham gia; - Quản lý và sử dụng đất đã giao; - Làm thủ tục cấp Giấy CN quyền sử dụng đất. | |
| 6 | Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Đơn vị là chủ đầu tư | <ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt chủ trương; - Ủy quyền cho đơn vị thực hiện quy trình công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; - Hướng dẫn thực hiện theo quy định. | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo ĐHTN; - Xây dựng phương án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. | |
| 6.1 | Công tác thu hồi đất | <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn thực hiện theo quy định. | <ul style="list-style-type: none"> -Chủ trì xây dựng phương án; - Làm việc với các cơ quan chức năng và địa phương để phê duyệt phương án. | |
| 6.2 | Lập thẩm định phê duyệt phương án bồi thường | <ul style="list-style-type: none"> -Hướng dẫn thực hiện theo quy định. | <ul style="list-style-type: none"> -Chủ trì xây dựng phương án; - Làm việc với các cơ quan chức năng và địa phương để phê duyệt phương án; -Thực hiện chi trả tiền bồi thường theo Quyết định; | |
| 6.3 | Giao đất tái định cư | <ul style="list-style-type: none"> -Chủ trì thực hiện (xây dựng kế hoạch, làm việc với các cơ quan chức năng và địa phương...); -Tiến hành các thủ tục giao đất cho các | <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện các hồ sơ liên quan theo quyết định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; - Làm các thủ tục cấp Giấy chứng | |

| | | | | |
|--|---|---|---|--|
| | | hộ dân có đất bị thu hồi. | nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân. | |
| 6.4 | Quản lý đất sau GPMB | -Thực hiện thủ tục bàn giao đất cho đơn vị; - Ủy quyền cho đơn vị thực hiện các thủ tục xin giao đất sau thu hồi với các cơ quan chức năng. | - Cử cán bộ tham gia; - Quản lý và sử dụng đất đã giao; - Làm thủ tục cấp Giấy CN quyền sử dụng đất cho đơn vị. | |
| II Công tác đầu tư và xây dựng (gồm xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa) | | | | |
| 1 | Lập kế hoạch đầu tư, xây dựng hàng năm | -Ban CSVC thẩm tra, trình GD phê duyệt kế hoạch; - Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện - Thẩm tra, trình phê duyệt KH điều chỉnh; | -Lập kế hoạch trình ĐHTN phê duyệt; -Phối hợp Ban CSVC triển khai thực hiện; -Báo cáo ĐHTN khi có thay đổi hạng mục, kinh phí trên 20% so với kế hoạch; - Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hàng năm; | |
| 2 | Công tác đầu tư và xây dựng bằng nguồn vốn XDCB tập trung, các Dự án, vốn ODA sử dụng chung của đại học /Dự án có quy mô đầu tư tổng thể cho toàn đại học | -ĐHTN là chủ đầu tư -Thực hiện nhiệm vụ, chức năng chủ đầu tư | -Tham gia, góp ý đề xuất | |
| 2.1 | Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình/Dự án | -Ban CSVC chủ trì xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; -Trình Bộ GDĐT phê duyệt KHĐT tư vấn XD; -Lựa chọn nhà thầu khảo sát và lập Báo cáo KTKT; | -Cử cán bộ tham gia góp ý, đề xuất | |
| 2.2 | Lập bản vẽ thiết kế và thi công xây dựng công trình | -Ban CSVC chủ trì (Thuê tư vấn lập bản vẽ thi công và thiết kế xây dựng công trình) - Thống nhất bản vẽ thiết kế với Đơn vị | Tham gia góp ý, đề xuất phương án thiết kế xây dựng và sử dụng công trình | |

| | | | |
|-----|--|--|--|
| | | và Tư vấn; - Tổng hợp trình GD/Bộ phê duyệt); | |
| 2.3 | Lựa chọn nhà thầu xây lắp, sửa chữa | -Ban CSVC lập và trình KHĐT; -Chủ trì công tác đấu thầu (Tổ chức đấu thầu, xét thầu, lựa chọn nhà thầu, trình duyệt kết quả, thương thảo, ký hợp đồng...); -Phối hợp với nhà thầu, Đơn vị chuẩn bị các điều kiện thi công. | -Cử cán bộ đủ năng lực tham gia quá trình đấu thầu; -Phối hợp với nhà thầu chuẩn bị các điều kiện thi công tại đơn vị (Địa điểm xây dựng lán trại, cung cấp điện, nước, giao thông, an ninh.v.v.) |
| 2.4 | Giám sát quá trình thi công | -Ban CSVC cử cán bộ chuyên quản/thuê ngoài giám sát thi công; -Chịu trách nhiệm về chất lượng và tiến độ thi công | - Cử cán bộ tham gia giám sát nhân dân trong quá trình thi công; - Báo cáo, kiến nghị ĐHTN về tiến độ và chất lượng công trình. |
| 2.5 | Nghiệm thu, Bàn giao công trình xây dựng | -Ban CSVC chủ trì quá trình nghiệm thu, bàn giao; -Trình Sở XD kiểm tra ra Quyết định (Đối với công trình từ Cấp 3 trở lên); -Tổng hợp hồ sơ quyết toán trình ĐH/Bộ GDĐT phê duyệt; -Ra Quyết định giao tài sản cho đơn vị sử dụng; | - Cử người tham gia Hội đồng nghiệm thu, bàn giao; - Tiếp nhận, quản lý, khai thác sử dụng công trình. |
| 3 | Công tác đầu tư và xây dựng bằng nguồn vốn XDCB tập trung, các Dự án, vốn ODA ... cho chính đơn vị sử dụng | -Tổng hợp, trình Bộ phê duyệt; -Kiểm tra, giám sát thực hiện. | -Đơn vị là chủ đầu tư; -Thực hiện nhiệm vụ, chức năng của chủ đầu tư |
| 3.1 | Xin phê duyệt chủ trương đầu tư | -Kiểm tra, Lập Tờ trình Bộ GDĐT phê duyệt | -Báo cáo ĐHTN; -Lập Tờ trình Bộ GDĐT, ĐHTN xin phê duyệt chủ trương; |
| 3.2 | Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật/Dự án đầu tư xây dựng công trình | - Kiểm tra công tác thực hiện; | - Đơn vị chủ trì xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; -Trình Bộ GDĐT phê duyệt KHĐT tư vấn XD; |

| | | | | |
|-----|---|--|---|------------|
| | | | -Lựa chọn nhà thầu khảo sát và lập Báo cáo KTKT/Dự án đầu tư; | |
| 3.3 | Lập bản vẽ thi công và thiết kế xây dựng công trình | -Góp ý phương án thiết kế xây dựng và sử dụng công trình | -Đơn vị chủ trì (Lập bản vẽ thi công và thiết kế xây dựng công trình, tổng hợp trình Bộ phê duyệt); -Báo cáo ĐHTN | |
| 3.4 | Lựa chọn nhà thầu xây lắp, sửa chữa | -Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện; | -Đơn vị chủ trì lập và trình Bộ phê duyệt KHĐT; -Chủ trì công tác đấu thầu (Tổ chức đấu thầu, xét thầu, lựa chọn nhà thầu, trình duyệt kết quả, thương thảo, ký hợp đồng...); -Phối hợp với nhà thầu, Đơn vị chuẩn bị các điều kiện thi công. | |
| 3.5 | Giám sát quá trình thi công | -Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện; | -Đơn vị thực hiện/thuê ngoài giám sát thi công; -Chịu trách nhiệm về chất lượng và tiến độ thi công | |
| 3.6 | Nghiệm thu, Bàn giao công trình xây dựng | -Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện. | -Đơn vị chủ trì quá trình nghiệm thu, bàn giao; -Trình Sở XD kiểm tra ra Quyết định (Đối với công trình từ Cấp 3 trở lên); -Quản lý, sử dụng công trình; - Báo cáo ĐHTN; -Tổng hợp hồ sơ quyết toán báo cáo trình Bộ GDĐT phê duyệt; | |
| 4 | Công tác sửa chữa nhỏ, thường xuyên bằng nguồn kinh phí của Đơn vị có giá trị ≤100 triệu đồng | | - Lập Dự trù kinh phí trình Hiệu trưởng phê duyệt; -Tổ chức thực hiện theo các quy định hiện hành về đầu tư và xây dựng. - Tổng hợp báo cáo ĐHTN; | |
| 5 | Công tác đầu tư, xây dựng | -Phê duyệt, kiểm tra, giám sát | -Đơn vị là chủ đầu tư | Nhóm C: Có |

| | | | | |
|--------------------------|---|---|---|--------------------------------------|
| | băng nguồn kinh phí của Đơn vị có giá trị >100 triệu đồng | | -Trình ĐHTN phê duyệt các công trình từ nhóm C trở xuống; -Báo cáo ĐHTN và trình Bộ GDĐT phê duyệt các công trình trên nhóm C; | mức đầu tư <30 tỷ đồng (NĐ 12/NĐ-CP) |
| 5.1 | Phê duyệt chủ trương đầu tư | -Thẩm tra và phê duyệt chủ trương đầu tư; | -Trình ĐHTN xin phê duyệt chủ trương đầu tư; | |
| 5.2 | Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình | -Phê duyệt KHĐT tư vấn -Ban CSVC thẩm tra, trình Giám đốc/cấp có thẩm quyền phê duyệt; | -Lập và trình ĐHTN phê duyệt KHĐT Tư vấn; -Lập Báo cáo KTKT xây dựng công trình trình ĐHTN phê duyệt | |
| 5.3 | Đấu thầu xây lắp công trình | -Thẩm tra và phê duyệt | -Lập và trình KHĐT xây lắp và các gói thầu còn lại khác; -Tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu ; | |
| 5.4 | Tổ chức thực hiện xây lắp công trình | -Kiểm tra, giám sát; -Thẩm định, phê duyệt quyết toán | - Tổ chức thực hiện các gói thầu (Thi công xây lắp, giám sát thi công, bảo hiểm công trình...) - Lập quyết toán công trình gửi ĐHTN phê duyệt; | |
| 5.5 | Lập Dự án đầu tư xây dựng công trình | -Quyết định đầu tư; | -Trình ĐHTN phê duyệt chủ trương đầu tư; -Trình Sở Xây dựng thẩm tra Thiết kế cơ sở (Đối với công trình từ cấp 3 trở lên) | |
| 5.6 | Lập bản vẽ thi công và thiết kế xây dựng công trình | Ban QLCSVC thẩm định, tổng hợp trình GD/Bộ GDĐT phê duyệt; | -Lập bản vẽ thi công và thiết kế xây dựng công trình; - Trình ĐHTN xem xét phê duyệt; | |
| III Công tác QTPV | | | | |
| 1 | Lập kế hoạch mua sắm trang thiết bị phục vụ ĐT, | -Ban CSVC thẩm tra, tổng hợp trình Giám đốc phê duyệt; | -Lập kế hoạch trình duyệt; -Phối hợp Ban CSVC, KHTC triển khai | |